

GHI NHẬN BỔ SUNG 17 LOÀI CHIM TẠI VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KÊ BÀNG

**ĐINH HUY TRÍ¹, LÊ THỨC ĐỊNH¹, BÙI NGỌC THÀNH¹,
LÊ THỊ PHƯƠNG LAN¹, TRẦN XUÂN MÙI;
NGÔ XUÂN TƯỜNG²; BÙI VĂN TUẤN³**

¹Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

²Viện Sinh học; ³Công ty TNHH HIVOOC

1. Đặt vấn đề

Chim hoang dã được xem là nhóm chỉ thị sinh thái quan trọng trong các hệ sinh cảnh nhạy cảm như rừng nhiệt đới, đất ngập nước... nhờ khả năng phản ứng nhanh với các biến động môi trường thông qua sự thay đổi về phân bố, mùa di cư và tập tính sinh thái [4]. Vì vậy, việc nghiên cứu và cập nhật thành phần loài, cũng như đặc điểm phân bố của các loài chim không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn cung cấp cơ sở thực tiễn cho công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và định hướng phát triển bền vững tại các khu rừng đặc dụng.

Vườn Quốc gia (VQG) Phong Nha - Kẻ Bàng là khu vực có giá trị nổi bật về đa dạng sinh học với hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi và núi đất đặc trưng của dãy Trường Sơn. Mặc dù đã có một số nghiên cứu trước đây về khu hệ chim tại khu vực này, song do địa hình phức tạp, phạm vi rộng và tính biến động theo không gian, thời gian của quần thể chim, danh lục loài vẫn cần tiếp tục được cập nhật. Trên cơ sở đó, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tính được triển khai nhằm điều tra, khảo sát khu hệ chim hoang dã tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng. Bài viết tập trung trình bày kết quả ghi nhận bổ sung 17 loài chim cho danh lục chim của VQG, qua đó làm rõ giá trị khoa học và ý nghĩa bảo tồn của các phát hiện mới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát khu hệ chim tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Các nghiên cứu và kết quả điều tra đã công bố trước đây cho thấy, VQG Phong Nha - Kẻ Bàng là một trong những khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao của Việt Nam, sở hữu khu hệ chim phong phú với sự hiện diện của nhiều loài

nguy cấp, quý, hiếm và các loài đặc hữu của dãy Trường Sơn [5]. Trong số các loài đã được ghi nhận có nhiều loài được xếp hạng bảo tồn trong Sách đỏ Việt Nam, Danh lục Đỏ IUCN, các Phụ lục của Công ước CITES và thuộc đối tượng được pháp luật Việt Nam ưu tiên bảo vệ.

Đáng chú ý, khu hệ chim của Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm 7 loài đặc hữu của dãy Trường Sơn, trong đó có 4 loài đặc hữu của Việt Nam. Sự hiện diện của các loài đặc hữu cùng nhiều loài nguy cấp, quý hiếm cho thấy giá trị bảo tồn đặc biệt của khu vực này. Một trong những loài tiêu biểu là Công (*Pavo muticus*) - loài nguy cấp (EN) theo Sách đỏ Việt Nam [2] và Danh lục Đỏ IUCN [3].

Với những giá trị nổi bật về đa dạng sinh học, Phong Nha - Kẻ Bàng đã được Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế (BirdLife International) công nhận là một trong hai vùng chim quan trọng (Important Bird Areas - IBA) của Việt Nam trong tổng số hơn 60 IBA trên toàn quốc [1]. Danh hiệu này khẳng định vai trò và tầm quan trọng của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng trong mạng lưới bảo tồn chim khu vực và toàn cầu.

2.2. Ghi nhận bổ sung 17 loài chim tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Từ kết quả điều tra thực địa, nhóm nghiên cứu đã phát hiện và ghi nhận bổ sung 17 loài chim cho danh lục chim của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng. Các loài này thuộc 17 giống, 16 họ, 7 bộ, phản ánh sự đa dạng về mặt sinh thái và sinh cảnh sống. Việc ghi nhận bổ sung các loài này không chỉ làm phong phú thêm danh lục chim của VQG mà còn góp phần cập nhật thông tin khoa học về sự phân bố của chim tại khu vực karst miền Trung Việt Nam.

Bảng 1. Danh lục các loài chim lần đầu ghi nhận tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng

STT	Bộ		Họ		Giống	Loài	
	Tên tiếng Việt	Tên Latinh	Tên tiếng Việt	Tên Latinh	Tên Latinh	Tên tiếng Việt	Tên Latinh
1	Choi Choi	<i>Charadriiformes</i>	Cà kheo	<i>Recurvirostridae</i>	<i>Himantopus</i>	Cà kheo	<i>Himantopus himantopus</i>
2	Bồ Câu	<i>Columbiformes</i>	Bồ câu	<i>Columbidae</i>	<i>Geopelia</i>	Cu vằn	<i>Geopelia striata</i>
3	Hạc	<i>Pelecaniformes</i>	Diệc	<i>Ardeidae</i>	<i>Ardea</i>	Diệc xám	<i>Ardea cinerea</i>
4	Hạc	<i>Pelecaniformes</i>	Diệc	<i>Ardeidae</i>	<i>Mesophoyx</i>	Cò ngàng nhỏ	<i>Ardea intermedia</i>
5	Ngỗng	<i>Anseriformes</i>	Vịt	<i>Anatidae</i>	<i>Anas</i>	Vịt trời	<i>Anas poecilorhyncha</i>
6	Rẽ	<i>Charadriiformes</i>	Rẽ	<i>Scolopacidae</i>	<i>Numenius</i>	Choắt mỏ cong lớn	<i>Numenius arquata</i>
7	Sả	<i>Coraciiformes</i>	Trầu	<i>Meropidae</i>	<i>Merops</i>	Trầu đầu hung/ Trầu họng vàng	<i>Merops leschenaulti</i>
8	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Chào mào	<i>Pycnonotidae</i>	<i>Pycnonotus</i>	Bông lau Trung Quốc	<i>Pycnonotus sinensis</i>
9	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Bạc má	<i>Paridae</i>	<i>Parus</i>	Bạc má lưng xanh/ Bạc má bụng vàng	<i>Parus monticolus</i>
10	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Chìa vôi	<i>Motacillidae</i>	<i>Anthus</i>	Manh Miến điện/ Chim manh họng trắng	<i>Anthus rufulus</i>
11	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Chích lá	<i>Phylloscopidae</i>	<i>Phylloscopus</i>	Chích họng trắng	<i>Phylloscopus armandii</i>
12	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Chiến chiến	<i>Cisticolidae</i>	<i>Cisticola</i>	Chiến chiến đồng hung	<i>Cisticola juncidis</i>
13	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Sáo	<i>Sturnidae</i>	<i>Acridotheres</i>	Sáo sậu đầu trắng	<i>Acridotheres leucocephalus</i>
14	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Sẻ	<i>Passeridae</i>	<i>Passer</i>	Sẻ bụi vàng	<i>Passer flaveolus</i>
15	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Vàng Anh	<i>Oriolidae</i>	<i>Oriolus</i>	Vàng anh gáy đen	<i>Oriolus chinensis</i>
16	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Vành khuyên	<i>Zosteropidae</i>	<i>Staphida</i>	Khướu mào đồng dưong/ Khướu mào khoang cổ	<i>Staphida torqueola</i>
17	Sẻ	<i>Passeriformes</i>	Nhạn rừng/ Én rừng	<i>Artamidae</i>	<i>Artamus</i>	Nhạn rừng	<i>Artamus leucorhynchus/ Artamus fuscus</i>

Danh sách các loài ghi nhận bổ sung được trình bày trên, bao gồm cả các loài chim nước, chim rừng và chim gắn với sinh cảnh mở. Hầu hết các loài được ghi nhận thông qua quan sát trực tiếp.

2.3. Phân bố theo sinh cảnh của các loài ghi nhận bổ sung

Các loài chim được ghi nhận bổ sung cho danh lục chim VQG Phong Nha - Kẻ Bàng có sự phân bố gắn chặt với các dạng sinh cảnh đặc

trung, trong khi sự khác biệt theo từng tuyến khảo sát không thể hiện rõ ràng. Kết quả điều tra cho thấy, thành phần loài có sự phân bố giữa bốn nhóm sinh cảnh chính, gồm: (i) rừng kín thường xanh trên núi đất và núi đá vôi; (ii) sinh cảnh thung lũng có hệ thống sông, suối và khe nước; (iii) sinh cảnh đất ngập nước nội địa và vùng trũng ngập theo mùa; iv) sinh cảnh chuyển tiếp rừng - đồng cỏ và rừng rìa. Sự phân bố này phản ánh mức độ thích nghi sinh thái khác nhau của các nhóm loài chim trước điều kiện môi trường, cấu trúc thảm thực vật và nguồn tài nguyên sẵn có tại VQG.

Sinh cảnh rừng kín thường xanh trên núi đất và núi đá vôi: Sinh cảnh rừng kín thường xanh trên núi đất và núi đá vôi là dạng sinh cảnh chiếm ưu thế tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, với cấu trúc thảm thực vật đa tầng, độ che phủ cao và điều kiện vi khí hậu ổn định. Một số loài chim ghi nhận bổ sung phân bố chủ yếu trong sinh cảnh này là các loài chim rừng, có yêu cầu sinh thái tương đối cao và thường khó quan sát, bao gồm Bạc má lưng xanh, Manh miến điện, Chích hòng trắng, Bông lau Trung Quốc, Sáu sậu đầu trắng, Khướu mào đông dương. Sự hiện diện của các loài này cho thấy vai trò quan trọng của sinh cảnh rừng kín ít bị tác động trong việc duy trì thành phần loài chim rừng đặc trưng và góp phần làm gia tăng giá trị đa dạng sinh học của VQG.

Sinh cảnh thung lũng có sông, suối và khe nước: Các thung lũng có hệ thống sông, suối và khe nước đóng vai trò quan trọng đối với các loài chim gắn với môi trường nước và các loài sử dụng thủy vực làm không gian kiếm ăn và di chuyển. Tại các khu vực dọc theo sông Son, sông Chày, suối Trạ Ang và các sông suối nhỏ, nhóm nghiên cứu ghi nhận bổ sung các loài tiêu biểu như Diệc xám, Cò ngàng nhỏ, Choắt mỏ cong lớn, Vịt mỏ dóm, Chiền chiện đồng hung, Trâu đầu hung. Sinh cảnh hành lang sông suối góp phần duy trì sự kết nối sinh thái giữa rừng kín và các sinh cảnh đất ngập nước, đồng thời tạo điều kiện cho các loài chim gắn với thủy vực kiếm ăn và di chuyển trong phạm vi VQG.

Sinh cảnh đất ngập nước nội địa và vùng



Sáu sậu đầu trắng *Acridotheres leucocephalus*

trũng ngập theo mùa: Sinh cảnh đất ngập nước nội địa, bao gồm ruộng lúa, bãi bồi ven sông, ao hồ và các vùng trũng ngập theo mùa, là nơi tập trung nhiều loài chim nước và chim di cư. Tuyến Trung Hóa (Hồ Yên Phú) là tuyến đại diện rõ rệt cho dạng sinh cảnh này. Tại đây, nhóm nghiên cứu ghi nhận Cà kheo - loài chủ yếu xuất hiện tại bãi cạn ven hồ, ruộng lúa và vùng nước nông lân cận, phản ánh vai trò quan trọng của sinh cảnh đất ngập nước nội địa trong việc cung cấp bãi kiếm ăn, nơi nghỉ ngơi và là chỉ báo sinh thái về chất lượng môi trường khu vực.

Sinh cảnh chuyển tiếp rừng - đồng cỏ và rừng rìa: Sinh cảnh chuyển tiếp rừng - đồng cỏ và rừng rìa bao gồm các trảng cỏ, bãi trống ven rừng và khu vực canh tác xen kẽ rừng, có cấu trúc mở hoặc bán mở và chịu tác động nhất định của con người. Tuyến Thượng Hóa - Mò O Ồ Ồ là tuyến đặc trưng cho dạng sinh cảnh này, nơi tồn tại các dải đồng cỏ và rừng rìa xen kẽ. Tại đây, nhóm nghiên cứu ghi nhận bổ sung các loài ưa sinh cảnh mở hoặc bán mở như Bạc má lưng xanh và Nhạn rừng ngực trắng. Sự xuất hiện của các loài này cho thấy sinh cảnh chuyển tiếp, mặc dù có tính ổn định thấp, vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung thành phần loài và làm gia tăng tính đa dạng sinh học của khu hệ chim tại Vườn Quốc gia.

Các yếu tố chi phối phân bố: Bên cạnh sự khác biệt theo các dạng sinh cảnh chính, phân bố

của các loài chim ghi nhận bổ sung còn chịu ảnh hưởng của đai cao địa hình và các tác động ngoại lai. Số lượng loài có xu hướng giảm dần ở các khu vực có độ cao lớn, nơi điều kiện khí hậu khắc nghiệt hơn và cấu trúc thảm thực vật kém đa dạng. Ngoài ra, tại một số khu vực rừng núi đá vôi, sự xâm lấn của loài Bìm bìm hoa vàng có khả năng làm suy giảm cấu trúc tầng tán và chất lượng sinh cảnh, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến phân bố và khả năng tồn tại lâu dài của một số loài chim hoang dã.

2.4. Ý nghĩa khoa học và bảo tồn của các ghi nhận bổ sung

Các ghi nhận mới đã góp phần bổ sung và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về khu hệ chim tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, đồng thời cung cấp thêm thông tin về sự phân bố của các loài chim trong những dạng sinh cảnh khác nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khu hệ chim của VQG vẫn còn tiềm năng tiếp tục được phát hiện và cập nhật, đặc biệt tại các khu vực khó tiếp cận hoặc chưa được khảo sát đầy đủ.

Về mặt bảo tồn, các kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học phục vụ đánh giá giá trị sinh cảnh, xác định các khu vực ưu tiên bảo vệ và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp. Đồng thời, những thông tin mới về thành phần loài và phân bố chim cũng có ý nghĩa thực tiễn trong việc định hướng phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, đặc biệt là du lịch quan sát chim, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng.

Tài liệu tham khảo:

1. BirdLife International, (2005), *Important Bird Areas in Vietnam*, BirdLife International in Indochina, Hanoi, Viet Nam.
2. Hệ thống Sách đỏ Việt Nam, *Danh mục loài và tình trạng bảo tồn tại Việt Nam*. Truy cập tại: <http://vnredlist.vast.vn>.
3. IUCN, *The IUCN Red List of Threatened Species*, International Union for Conservation of Nature and Natural Resources (IUCN), Gland, Switzerland. Truy cập tại: <https://www.iucnredlist.org>
4. Global Awareness Initiative, (2025), *Using birds as environmental indicators of climate change*. Truy cập tại: <https://globalawarenessinitiative.org/using-birds-as-environmental-indicators-of-climate-change> (truy cập năm 2025).
5. Các báo cáo tổng hợp của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

3. Kết luận

Việc ghi nhận bổ sung 17 loài chim cho danh lục chim của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng có ý nghĩa khoa học, góp phần hoàn thiện bức tranh tổng thể về khu hệ chim của khu vực, đồng thời cung cấp thêm cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái. Các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy khu hệ chim tại Phong Nha - Kẻ Bàng vẫn còn tiềm năng tiếp tục được phát hiện và cập nhật, đặc biệt tại những khu vực khó tiếp cận hoặc chưa được khảo sát đầy đủ.

Đồng thời, trong phạm vi khu vực tỉnh Quảng Bình (cũ), nghiên cứu ghi nhận bổ sung 04 loài chưa từng được công bố trong danh lục chim của tỉnh, gồm: Chiền chiện bụng hung/ Chiền chiện núi (*Prinia inornata*), Cò rạn/ Cò đen (*Egretta sacra*), Bạc má bụng vàng (*Parus monticolus*) và Vịt nâu đỏ (*Aythya nyroca*). Trong đó, Bạc má bụng vàng được ghi nhận tại VQG, 03 loài còn lại thuộc các vùng chim trọng điểm khác của tỉnh. Những kết quả này góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thành phần và phân bố chim ở cả quy mô VQG và cấp tỉnh, đồng thời cho thấy khu hệ chim khu vực vẫn còn tiềm năng tiếp tục được phát hiện và bổ sung. Trên cơ sở đó, cần duy trì các chương trình điều tra, giám sát dài hạn nhằm theo dõi biến động khu hệ chim; ưu tiên bảo vệ các sinh cảnh quan trọng, đặc biệt là đất ngập nước nội địa và hành lang sông suối, đồng thời lồng ghép kết quả nghiên cứu vào công tác quản lý, quy hoạch bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái, chú trọng các loài nguy cấp, quý, hiếm hoặc có nguy cơ bị khai thác trái phép ■